

Cộng đồng tôn giáo thuộc các tộc người thiểu số ở Tây Nguyên với việc bảo vệ rừng

Vũ Thị Châm^(*)

Tóm tắt: Bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn của mỗi quốc gia, là yếu tố góp phần đảm bảo sức khỏe và chất lượng sống của người dân, đồng thời góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc gia. Ở Tây Nguyên, bảo vệ môi trường, đặc biệt bảo vệ rừng, là bảo vệ nguồn tài nguyên để phát triển kinh tế, đồng thời còn là bảo vệ cội nguồn của đời sống tâm linh, văn hóa nơi đây. Thông qua tổng hợp tài liệu, bài viết khái quát về hiện trạng rừng ở Tây Nguyên hiện nay, tập trung phân tích vấn đề bảo vệ rừng của những người theo tôn giáo thuộc các tộc người thiểu số (TNTS) ở Tây Nguyên qua các tục lệ của các tộc người, qua giáo lý và hoạt động của một số tôn giáo.

Từ khóa: Bảo vệ môi trường, Bảo vệ Rừng, Cộng đồng tôn giáo, Tộc người thiểu số, Tây Nguyên

Abstract: Environmental protection, every country's vital issue, not only contributes to the people's health and quality of life, but also helps ensure the national socio-economic development, political stability and security. In the Central Highlands, environmental protection, especially forest protection, amounts to protecting natural resources for the economic development and source of spiritual and cultural life therein. Based on literature review and field survey, the article overviews the current situation of forests in the Central Highlands, focusing on the forest protection practices by the local religious groups of ethnic minorities in terms of their customs, religious teachings and activities.

Keywords: Environmental Protection, Forest Protection, Religious Community, Ethnic Minorities, Central Highlands

1. Mở đầu

Tây Nguyên hiện nay là vùng đất đa tộc người với 3 nhóm: nhóm người Kinh, nhóm các TNTS tại chỗ và nhóm các TNTS di cư từ nơi khác đến. Do vậy, vùng đất này có các đặc trưng, sắc thái của nhiều tộc

người, nhiều địa phương trong cả nước hội tụ; đồng thời cũng là nơi có tốc độ tăng dân số và biến động về cơ cấu dân cư nhanh nhất cả nước. Biến động về dân cư, nhất là di dân tự do của các TNTS từ vùng núi phía Bắc đến Tây Nguyên đã kéo theo nhiều hệ lụy ở đây về môi trường, đặc biệt là rừng. Sự tăng dân số bất thường đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh

^(*)ThS., Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, Bộ Nội vụ;
Email: ngoccham0312@gmail.com

tế - xã hội và tài nguyên, như việc phá vỡ quy hoạch, nhất là quy hoạch rừng và bảo vệ rừng (Bùi Minh Đạo, 2012: 194-196). Bảo vệ môi trường, đặc biệt bảo vệ rừng, là yếu tố quan trọng góp phần phát triển bền vững Tây Nguyên, bởi ở vùng đất này, rừng là cội nguồn của đời sống tâm linh, văn hóa (Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Viện Tư vấn phát triển, 2012: 82).

Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, ở Tây Nguyên các dân tộc thiểu số chiếm 37,7% dân số toàn vùng (Tổng cục Thống kê, 2019). Có 6 tôn giáo chính ở Tây Nguyên là Công giáo, Phật giáo, Tin Lành, đạo Cao Đài, đạo Baha'I và Giáo hội Phật Đường Nam Tông Minh sư đạo. Theo khảo sát của Viện Nghiên cứu Tôn giáo công bố năm 2014, trong số các tín đồ có theo tôn giáo: có 41,3% là người Giê, 32,4% là người MNông, 13,3% là người Gia Rai, 12,3% người Ê Đê,... theo Tin Lành; 6,3% là người Gia Rai, 0,5% người Hoa, 0,3% người Chu Ru... theo Công giáo; 5,6% là người Gia Rai, 3,5% là người Tây và 2,3% là người Hoa... theo Phật giáo (Chu Văn Tuấn, 2014: 24). Còn theo số liệu năm 2017, ở Tây Nguyên, Công giáo có số lượng tín đồ đông nhất với 844.192 người (trong đó tín đồ thuộc các TNTS là 329.791 người); Phật giáo đứng thứ hai với 576.288 tín đồ; Tin Lành đứng thứ ba với 410.578 tín đồ (trong đó tín đồ thuộc các TNTS là 378.140 người), Cao Đài có 20.555 tín đồ (Dẫn theo: Nguyễn Thị Ngân, 2017).

Cả Phật giáo, Công giáo và đạo Tin Lành,... đều có những quan điểm về bảo vệ môi trường (Trần Linh Chi, Nguyễn Song Tùng, 2014: 118-120; Ngô Quốc Đông, 2014: 55-61), đều hướng con người đến sự thân thiện với thiên nhiên, hòa mình vào thiên nhiên để bảo vệ môi trường sống của chính mình.

2. Vài nét về hiện trạng rừng ở Tây Nguyên hiện nay

Tây Nguyên gồm 5 tỉnh (Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng) là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh của cả nước, với diện tích trên 5,4 triệu km², dân số khoảng 5,8 triệu người (Tổng cục Thống kê, 2019). Phía Bắc Tây Nguyên giáp tỉnh Quảng Nam; phía Đông giáp các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận; phía Nam giáp các tỉnh Đồng Nai, Bình Phước; phía Tây giáp với các tỉnh Attapeu (của Lào), Ratanakiri và Mondulakiri (của Campuchia), với đường biên giới dài gần 400 km (Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Viện Tư vấn phát triển, 2012: 107). Đây là vùng có tiềm năng rất lớn trong phát triển nông, lâm, thủy sản, thủy điện, khai khoáng và du lịch. Ngoài ra, Tây Nguyên còn có nguồn tài nguyên rừng phong phú, độ che phủ đạt 51,34%, hệ động thực vật đa dạng với nhiều loài quý hiếm. Đây là điều kiện tốt để phát triển nghề rừng và công nghiệp rừng. Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến cuối năm 2019, tổng diện tích rừng của các tỉnh Tây Nguyên còn hơn 2,5 triệu ha, chiếm 17,5% diện tích rừng cả nước. Trong đó, rừng tự nhiên có gần 2,2 triệu ha, rừng đặc dụng 479.257 ha, rừng phòng hộ 547.822 ha, rừng trồng 368.734 ha, rừng sản xuất hơn 1,5 triệu ha... (Theo: Vũ Công Lý, 2020).

Thực tế cho thấy, nạn phá rừng và khai thác lâm sản bừa bãi là nguyên nhân dẫn đến nghèo kiệt rừng và môi trường sinh thái bị ô nhiễm. Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi tập trung làm rõ nạn phá rừng và công tác bảo vệ rừng - bảo vệ môi trường sống của các cộng đồng tôn giáo ở các TNTS nơi đây.

Một trong những hạn chế trong công tác bảo vệ rừng - môi trường tự nhiên hiện nay là mô hình hoạt động của các ban quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng bộc lộ nhiều bất cập. Việc quy hoạch và sắp xếp lại các công ty lâm nghiệp chưa hiệu quả; hoạt động sản xuất kinh doanh còn yếu kém, thiếu kinh phí đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ rừng. Sự phối hợp của lực lượng kiểm lâm, công an và chính quyền địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ rừng chưa thực sự hiệu quả nên tình trạng chặt phá rừng, khai thác trái phép các loại gỗ quý ở rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và tình trạng săn bắn động vật hoang dã vẫn thường xuyên diễn ra, có xu hướng ngày càng tăng, đe dọa nghiêm trọng chất lượng rừng và đa dạng sinh học.

Một trong những nguyên nhân thúc đẩy nạn chặt phá rừng ở Tây Nguyên thời gian qua là do quá trình biến động về dân số nhanh và phức tạp. Theo thống kê của Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, chỉ tính từ năm 2005 đến 2017, tổng số dân di cư tự do đến địa bàn khoảng 25.732 hộ, với 91.703 khẩu, chủ yếu là đồng bào các TNC ở miền núi phía Bắc. Trong đó, tỉnh Kon Tum có 7.243 hộ, với 21.708 khẩu; tỉnh Gia Lai có 6.250 hộ, với 23.624 khẩu; tỉnh Đắk Nông có 5.391 hộ, với 8.038 khẩu; tỉnh Lâm Đồng có 3.862 hộ, với 14.639 khẩu; và tỉnh Đắk Lắk có 2.986 hộ, với 8.038 khẩu (Dẫn theo: Nhóm PVTT Tây Nguyên, 2017). Việc tăng dân số này đương nhiên đã ảnh hưởng cả đến việc phá rừng, lấy đất làm rẫy để sinh tồn” (Chu Văn Tuấn, 2014: 117). Đối tượng phá rừng làm nương rẫy hầu hết đều thuộc diện hộ nghèo, phần lớn trong số đó là các TNC sống tại địa phương hay di cư tự do đến. Việc người Kinh đi xây dựng vùng kinh tế mới cũng là một tác nhân dẫn đến một số TNC tại chỗ thiếu đất sản xuất (do bán đất cho người

Kinh) và phải tìm đất mới (phá rừng) để canh tác. Vốn là những nông dân nghèo đến Tây Nguyên với hai bàn tay trắng, những người di cư tự do đến đây không được chính quyền quan tâm nên họ vào rừng phát cây lấy đất làm nương, rẫy ví dụ như những cánh rừng đầu nguồn ở Đắk Lắk là do người Tây, người Dao, người H'Mông di cư đến chặt phá (Bùi Minh Đạo, 2012: 196).

Tính đến năm 2013, toàn vùng còn khoảng 20 nghìn hộ thiếu đất sản xuất với diện tích khoảng 12 nghìn ha. Trong đó, tỉnh Lâm Đồng là 8.503 hộ/7.179 ha, tỉnh Đắk Lắk là 6.222 hộ/1.678 ha, tỉnh Đắk Nông là 2.330 hộ/1.640 ha, tỉnh Kon Tum là 2.127 hộ/810 ha, tỉnh Gia Lai là 824 hộ/279 ha (Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, 2013). Trước thực trạng này, thời gian qua rất nhiều chính sách hỗ trợ đất sản xuất cho đồng bào các TNC đã được triển khai. Tuy nhiên, đến hiện nay tình trạng thiếu đất sản xuất ở Tây Nguyên vẫn là bài toán nan giải (Xem thêm: Lê Hoàng, 2020). Năm 2019, các tỉnh Tây Nguyên đã phát hiện và xử lý 1.309 vụ phá rừng, canh tác nương rẫy trái phép, diện tích rừng bị phá là 410,412 ha. Chỉ riêng 5 tháng đầu năm 2020 đã phát hiện 417 vụ phá rừng, gây thiệt hại 126,8 ha rừng (Nguyễn Kiểm, 2020).

Những năm gần đây, Nhà nước đã huy động vốn đầu tư bảo vệ rừng ở Tây Nguyên. Năm 2019, ngân sách nhà nước cấp cho công tác bảo vệ và phát triển rừng các tỉnh Tây Nguyên là 183,6 tỷ đồng, năm 2020 là 153,7 tỷ đồng (Theo: Nguyễn Công Lý, 2020). Cơ cấu đầu tư được điều chỉnh hợp lý, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển các dự án giao thông, thủy điện, thủy lợi, bưu chính viễn thông, cải thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn... Nhiều chính sách mang tính đột phá nhằm tập trung giải quyết vấn đề

đất ở, đất sản xuất, giao đất giao rừng, giải quyết việc làm đã được thực hiện, góp phần khắc phục tình trạng phá rừng ở vùng.

3. Công tác bảo vệ rừng của cộng đồng tôn giáo thuộc các tộc người thiểu số ở Tây Nguyên

Quyết định số 656/TTg ngày 13/9/1996 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên thời kỳ 1996-2000 và 2010 đã khẳng định: Bảo vệ và phát triển vốn rừng là vấn đề sống còn lâu dài của Tây Nguyên và của cả nước. Rừng phải được coi là một thế mạnh, mũi nhọn về kinh tế, nhân tố quan trọng hàng đầu cho phát triển toàn diện kinh tế - xã hội Tây Nguyên.

Đồng bào TNTS có đời sống tinh thần, tâm linh mang tính đặc thù, phụ thuộc vào đức tin của từng loại hình tín ngưỡng họ thờ. Những luật tục, kinh nghiệm của các TNTS ở Tây Nguyên nếu được phát huy sẽ góp phần xã hội hóa công tác bảo vệ rừng, góp phần phát triển bền vững Tây Nguyên hiện nay.

Một trong những đặc trưng quan trọng, cơ bản nhất của các buôn làng TNTS ở Tây Nguyên là chế độ tự quản vận hành theo luật tục. Đây là một dạng thức văn hóa pháp luật có tính lịch sử nhất định nhưng cho đến nay vẫn còn giá trị. Luật tục trong xã hội cổ truyền có thể tồn tại dưới dạng văn xuôi hay văn vần và được truyền miệng từ đời này sang đời khác; nó đã trở thành máu thịt, thấm đẫm trong mọi hành xử của cả cộng đồng. Trong xã hội cổ truyền, luật tục có hiệu lực như một sức mạnh để chế ước xã hội. Phạm vi điều chỉnh của luật tục khá rộng và những điều răn trong luật tục có ý nghĩa to lớn đối với các thành viên. Ngoài ra, về mặt văn hóa, luật tục cũng có thể coi là di sản văn hóa tộc người đặc sắc, phản ánh những quan niệm, luật lệ, quy tắc của xã hội.

Đặc trưng của các TNTS Tây Nguyên, đặc biệt là các TNTS bản địa, là sống gắn liền với núi rừng, sông suối. Rừng là không gian sinh tồn của các buôn làng, do đó họ rất coi trọng và gìn giữ rừng - không gian sống của mình. Họ tin vào thần thiên nhiên như núi, rừng, nước (bến nước)... coi đó là những nơi linh thiêng có thần linh cư ngụ. Vì vậy, hầu hết luật tục của các TNTS ở Tây Nguyên đều có những quy định chặt chẽ về bảo vệ rừng, khai thác đất rừng, đất rẫy, tập tục làm rẫy, tục lệ trồng trọt, bảo vệ rừng đầu nguồn, mạch nước ngầm, tín ngưỡng lễ nghi liên quan tới việc làm rẫy, bảo vệ rừng thiêng, tôn trọng thần linh, các phong tục, tập quán và lễ nghi liên quan tới rừng núi... Luật tục của nhiều buôn/làng đã có quy định cấm người trong cộng đồng xâm phạm rừng thiêng, rừng ma. Nguồn nước, bến nước, rừng núi... luôn được cộng đồng gìn giữ; nếu ai chặt cây, nổ mìn chích điện bắt cá ở bến nước... là bị phạt nặng (Lương Thị Thu Hằng và cộng sự, 2015: 38).

Ở luật tục của một số TNTS nơi đây, việc bảo vệ rừng được quy định khá cụ thể. Luật tục của người Ê đê quy định cụ thể về các hành vi đốt, phá rừng. Theo Điều 80 của Luật tục Ê đê: “Đàn ông thường đốt lửa bừa bãi, đàn bà thường đốt lửa bậy bạ, có những người đốt lửa mà làm như kẻ điên, kẻ dại. Cây le đang đâm chồi thế mà họ chặt mất ngọn, cây lồ ô đang đâm chồi thế mà họ chặt mất đọt. Nếu người ta bắt được họ đem về cho người tù trưởng nhà giàu thì chân họ tất bị trói lại ngay, tay họ tất bị xiềng lại ngay... Vì vậy có chuyện nghiêm trọng cần phải xét xử họ”. Điều 231 của Luật tục Ê đê quy định: “Đất đai, sông suối, cây rừng là cái nông, cái nia, cái lưng của ông bà. Ông bà là người giữ cái hang, trông coi rừng, trông coi cây K'tong, cây Kdjar”. Luật tục Gia Rai cũng

quy định: “Đất đai tổ tiên để lại. Nếu bán đất cũng như bán ông bà”. Còn theo Luật tục Mnông: “Nó đốt lửa trong cỏ khô, lửa sẽ đốt cháy buôn làng, rẫy lúa, rừng khô, thú vật, tài sản của mọi người” (Đỗ Văn Dương, Lê Duyên Hà, 2015).

Những người chặt phá rừng sẽ bị phạt nặng: Nếu chặt cây của mình (do khu mình quản lý) thì không phạt, nhưng nếu chặt cây của người khác thì phải xin, nếu không thì chịu phạt. Già làng chỉ hòa giải, mức phạt do nạn nhân đưa ra. Phạt theo đường kính loại cây như sao, bằng lăng, hương, cà te (gỗ đỏ), v.v... Người chặt cây ở rừng thiêng, rừng ma, thường bị phạt nộp dê hoặc heo. Vi phạm đốt rừng phạt nộp một con dê, chặt cây phạt nộp một con heo. Xâm chiếm đất đai của người khác gây hậu quả ít thì phạt ché rượu, thịt heo; nặng phải trả bằng trâu. Đất được trả lại cho chủ. Thịt phạt làm xong, người thắng xử lấy phần nhiều, người bị phạt lấy phần ít. Rượu thì mọi người cùng uống đến say thì thôi. Phạt một sào trên đất vi phạm phạt nộp heo 50 kg. Phạt một ha phạt nộp một trâu (Lương Thị Thu Hằng và cộng sự, 2015: 40).

Tây Nguyên được xem là một trong những nơi đạo Tin lành và Công giáo truyền đạo khá thành công, đặc biệt là trong cộng đồng các TNTS (Xem thêm: Chu Văn Tuấn, 2014: 88). Số lượng tín đồ tôn giáo tăng nhanh theo tốc độ tăng dân số. Đáng lưu ý, số lượng tín đồ thuộc các TNTS tăng lên rất nhanh, chủ yếu theo đạo Công giáo và Tin lành (Xem thêm: Nguyễn Thị Ngân, 2017).

Các tôn giáo ở Tây Nguyên đều khuyến khích các tín đồ của mình trong việc bảo vệ môi trường sinh thái nói chung (bao gồm cả bảo vệ rừng) để đảm bảo sức khỏe của chính bản thân họ. Chẳng hạn, trong giáo lý của Phật giáo và Công giáo - những tôn giáo có ảnh hưởng lớn ở Tây Nguyên - đều có các

điều răn về bảo vệ môi trường. Công giáo có quan điểm trong sách “Sáng thế ký” ở Kinh Thánh Cựu Ước nói tới việc *con người phải săn sóc đất đai chứ không phải là khai thác bừa bãi, hay phải biết “kết hợp các khả năng khoa học mới mẻ với đạo đức lành mạnh” thì con người mới có được môi trường bền vững, loại bỏ được các nguyên nhân ô nhiễm* (Dẫn theo: Ngô Quốc Đông, 2014: 55-58). Còn theo Kinh Thánh của đạo Tin lành, *con người cần phải khỏe mạnh như chính Chúa Jesus. Con người là thân thể của Thiên Chúa, nên phải biết gìn giữ nó cùng với môi trường sống xung quanh* (Dẫn theo: Ngô Quốc Đông, 2014: 58). Ở giáo lý của Phật giáo, việc bảo vệ môi trường (trong đó có rừng) cũng được nhắc đến trong Kinh Hoa Nghiêm: *Từ ngũ uẩn hiện ra quốc độ và chúng sinh. Quốc độ là thế giới, là chỗ cho chúng sinh nương tựa, tồn tại. Không có quốc độ, chúng sinh không tồn tại được. Từ ngũ uẩn hiện ra quốc độ, cho nên Phật coi quốc độ và ngũ uẩn đều là thân của Phật. Hiểu như vậy, chúng ta coi sơn hà đại địa là thân của chúng ta. Cho nên, bảo vệ môi trường sống cũng là bảo vệ Phật, vì môi trường sống chính là sinh mệnh của Phật và sinh mệnh của chúng ta cũng nhờ đây mà tồn tại* (Dẫn theo: Ngô Quốc Đông, 2014: 60).

Theo nhiều nghiên cứu, nhìn chung, tín đồ theo các tôn giáo bảo vệ môi trường tốt hơn những người không theo tôn giáo (Trần Linh Chi, Nguyễn Song Tùng, 2014: 121; Ngô Quốc Đông, 2014: 62-65), bởi họ chịu sự chi phối của niềm tin tôn giáo. Trong các buổi sinh hoạt giáo lý, các chức sắc/nhà tu hành tôn giáo thường xuyên tuyên truyền cho đồng bào về vai trò và ý nghĩa của bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng đối với đời sống sinh hoạt tôn giáo cũng như sinh hoạt xã hội, đặc biệt là với sức khỏe con

người. Theo số liệu thống kê từ 46 tỉnh/thành phố trên cả nước, 67% các cơ sở thờ tự tại địa phương thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền về môi trường cho đồng bào tôn giáo (Theo: Trần Linh Chi, Nguyễn Song Tùng, 2014: 122-123).

Kết quả điều tra khảo sát thực tế của Viện Nghiên cứu Tôn giáo tại 5 tỉnh Tây Nguyên năm 2013 cũng cho thấy những chỉ báo ban đầu về tác động của tôn giáo tới nhận thức của tín đồ về môi trường tại đây. Trong 399 tín đồ Công giáo được hỏi trên địa bàn 5 tỉnh, thuộc 9 thành phần dân tộc khác nhau, có tới 374 người trả lời đã được nghe giảng về môi trường, chiếm 93,7%. Trong khi số trả lời “không được nghe” về môi trường là 25 người, chỉ chiếm 6,3% (Chu Văn Tuấn, 2014).

Như vậy, có thể thấy vấn đề bảo vệ môi trường, đặc biệt là bảo vệ rừng, được các tôn giáo ở Tây Nguyên rất chú trọng và quan tâm. Việc này chỉ có thể đạt được hiệu quả khi thay đổi ý thức của người dân. Do đó, giáo lý của các tôn giáo và các hoạt động, thực hành tôn giáo ở Tây Nguyên đều hướng các tín đồ đến việc bảo vệ rừng - môi trường sống của họ.

4. Kết luận

Rừng là môi trường sống của các TNTS ở Tây Nguyên, việc bảo vệ rừng là vấn đề sống còn của vùng đất này. Để bảo vệ rừng, rất cần những chính sách kinh tế - xã hội của các cấp ngành trong phát triển lâm nghiệp, quy hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho chiến lược của các địa phương và toàn vùng Tây Nguyên, đặc biệt cần thực hiện tốt chủ trương giao rừng, khoán bảo vệ rừng cho hộ gia đình và cộng đồng trong buôn, làng là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ ở các tỉnh Tây Nguyên. Nếu người dân được giao rừng, họ sẽ có ý thức và trách nhiệm hơn đối với rừng: “Người

dân có trách nhiệm với khu rừng được giao; giải quyết phần nào nhu cầu sản xuất, việc làm cho người dân tộc thiểu số tại chỗ; làm thay đổi nhận thức của người dân từ chỗ phá rừng làm rẫy, canh tác quảng canh sang định canh và giữ rừng, tổ chức sản xuất ổn định, làm cho rừng thực sự có chủ” (Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Viện Tư vấn phát triển, 2012: 9).

Có thể thấy, giáo lý và sinh hoạt của các tôn giáo về bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường (trong đó có rừng) đã có ảnh hưởng nhất định đến ý thức người dân. Do vậy, cần phát huy ảnh hưởng của các tôn giáo trong việc nâng cao ý thức của các cộng đồng tôn giáo thuộc các TNTS ở Tây Nguyên trong bảo vệ rừng.

Cùng với những quan điểm trong kinh sách của các tôn giáo, các TNTS còn đưa vấn đề bảo vệ rừng vào luật tục. Luật tục được xem là những nguyên tắc, chuẩn mực ứng xử của các TNTS vùng Tây Nguyên, là di sản văn hóa tộc người, là phương tiện đặc biệt quan trọng trong quản lý xã hội ở các buôn làng nơi đây. Việc kế thừa và phát huy những giá trị tích cực vốn có của luật tục, kết hợp với thực hiện các văn bản pháp luật nhằm xây dựng hương ước làng tại các cộng đồng TNTS sẽ giúp thể chế hóa, cụ thể hóa luật, góp phần điều chỉnh các quan hệ xã hội ở buôn làng, từ đó góp phần phát triển bền vững vùng Tây Nguyên □

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chỉ đạo Tây Nguyên (2012), “Ban Chỉ đạo Tây Nguyên 10 năm hình thành và phát triển (2002-2012)”, *Tài liệu Hội nghị kỷ niệm 10 năm thành lập Ban Chỉ đạo Tây Nguyên*, Buôn Ma Thuột.
2. Ban Chỉ đạo Tây Nguyên (2013), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2012*, tháng 01/2013.

3. Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Viện Tư vấn phát triển (2012), *Tài liệu Hội thảo “Tham vấn chính sách đặc thù cho vùng Tây Nguyên”*, Hà Nội.
4. Đỗ Văn Dương, Lê Duyên Hà (2015), “Luật tục của các dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên trong phát triển bền vững”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 19 (299), tháng 10.
5. Trần Linh Chi, Nguyễn Song Tùng, (2014), “Truyền thông môi trường trong tôn giáo ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo* số 01 (127).
6. Ngô Quốc Đông (2014), “Tác động tôn giáo tới nhận thức và hành vi bảo vệ môi trường của tín đồ các tôn giáo ở Tây Nguyên hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10 (136).
7. Lương Thị Thu Hằng và cộng sự (2015), *Nghiên cứu về luật tục của các dân tộc thiểu số và chính sách đất rừng ở Việt Nam*, Chương trình Hỗ trợ Liên minh Vận động chính sách do Bộ Phát triển Quốc tế Vương quốc Anh (DFID) tài trợ.
8. Lê Hường (2020), “Giải quyết đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên: Vẫn là bài toán nan giải”, *Báo Dân tộc và phát triển*, <https://baodantoc.vn/giai-quyet-dat-san-xuat-cho-dong-bao-dtts-o-tay-nguyen-van-la-bai-toan-nan-giai-bai-1-1607489838139.htm>, truy cập ngày 22/2/2021.
9. Nguyễn Kiềm (2020), “Cách nào giữ được Tây Nguyên”, *Báo Quân đội nhân dân*, <https://www.qdnd.vn/kinh-te/cac-van-de/cach-nao-giu-duoc-rung-tay-nguyen-626166>, truy cập ngày 20/1/2021.
10. Nguyễn Công Lý (2020), “Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng Tây Nguyên”, *Báo Nhân dân điện tử*, <https://nhandan.com.vn/vi-moi-truong-xanh/tang-cuong-cong-tac-quan-ly-bao-ve-rung-tay-nguyen-475316/>, truy cập ngày 20/1/2021.
11. Nguyễn Văn Nam (2009), “Việc giao đất, rừng ở Tây Nguyên đối với đồng bào dân tộc thiểu số”, *Tạp chí Dân tộc*, <http://web.cema.gov.vn/modules.php?name=Content&op=details&mid=12731>, truy cập ngày 20/1/2021.
12. Nguyễn Thị Ngân (2017), “Phát huy những giá trị văn hóa dân tộc với tín ngưỡng, tôn giáo ở Tây Nguyên”, *Tạp chí Mặt trận*, <http://tapchimattran.vn/dai-doan-ket/phat-huy-nhung-gia-tri-van-hoa-dan-toc-voi-tin-nguong-ton-giao-o-tay-nguyen-10134.html>, truy cập ngày 22/2/2021.
13. Nhóm PVT Tây Nguyên (2017), “Thực trạng dân di cư tự do tại Tây Nguyên (Kỳ 1)”, *Báo Nhân dân điện tử*, <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-xahoi/thuc-trang-dan-di-cu-tu-do-tai-tay-nguyen-ky-1-311245/>, truy cập ngày 20/1/2021.
14. Tổng cục Thống kê (2019), *Công bố kết quả Tổng điều tra dân số 2019*, <http://tongdieutradanso.vn/cong-bo-ket-qua-tong-dieu-tra-dan-so-2019.html>, truy cập ngày 22/2/2021.
15. Chu Văn Tuấn (chủ nhiệm, 2014), *Báo cáo Đề tài “Vấn đề tôn giáo trong phát triển bền vững Tây Nguyên”*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì.